

Số: ~~48~~ /QĐ-TTYT

Thạch Hà, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022
của Trung tâm y tế huyện Thạch Hà**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND huyện Thạch Hà về việc giao dự toán Ngân sách năm 2022 cho đơn vị;

Xét đề nghị của kế toán trưởng đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Trung tâm y tế huyện Thạch Hà (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phòng Kế hoạch Tài vụ và các đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu :VT, TV.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thế Phiệt

Đơn vị: Trung tâm y tế huyện Thạch Hà

Chương: 623

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 42 /QĐ-TTYT ngày 27/01/2022 của Giám đốc Trung tâm)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán được giao |
|-----------|--|-----------------------|
| I | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | |
| 1 | Số thu phí, lệ phí | |
| 2 | Chi từ nguồn thu phí được để lại | |
| 3 | Số phí, lệ phí nộp NSNN | |
| II | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 28.993.000.000 |
| | ... | |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | 28.993.000.000 |
| 4.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | 26.158.000.000 |
| 4.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | 2.835.000.000 |
| | ... | |

Số: 381/QĐ-UBND

Thạch Hà, ngày 11 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán ngân sách năm 2022 cho đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của HĐND huyện khóa XX - Kỳ họp thứ 4 về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách và bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2022;

Thực hiện Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị, các xã, thị trấn;

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu chi ngân sách năm 2022 cho Trung tâm Y tế huyện:

1. Dự toán nguồn hoạt động dịch vụ:

| | |
|--|---------------------|
| - Tổng nguồn thu hoạt động dịch vụ: | 44.000.000.000 đồng |
| + Nguồn thu bảo hiểm y tế: | 37.000.000.000 đồng |
| + Nguồn thu viện phí: | 5.000.000.000 đồng |
| + Nguồn thu dịch vụ khác: | 2.000.000.000 đồng |
| - Tổng nguồn chi từ hoạt động dịch vụ: | 44.000.000.000 đồng |

2. Dự toán ngân sách nhà nước giao:

| | |
|--|----------------------------|
| - Dự toán ngân sách nhà nước giao: | 29.635.000.000 đồng |
| + Trung tâm Y tế huyện (bộ phận y tế dự phòng): | 3.956.000.000 đồng |
| + Trung tâm Y tế huyện (bộ phận điều trị): | 2.950.000.000 đồng |
| + Trạm y tế các xã, thị trấn: | 22.729.000.000 đồng |
| - Trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên: | 1.302.000.000 đồng |
| + Trung tâm Y tế huyện (bộ phận y tế dự phòng): | 75.000.000 đồng |
| + Trung tâm Y tế huyện (bộ phận điều trị): | 115.000.000 đồng |
| + Trạm y tế các xã, thị trấn: | 452.000.000 đồng |
| - Dự toán chi ngân sách nhà nước được giao còn lại: | 28.993.000.000 đồng |
| + Trung tâm Y tế huyện (bộ phận y tế dự phòng): | 3.881.000.000 đồng |
| + Trung tâm Y tế huyện (bộ phận điều trị): | 2.835.000.000 đồng |
| + Trạm y tế các xã, thị trấn: | 22.277.000.000 đồng |

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2022 được giao; đơn vị bố trí nguồn thu để lại từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và dịch vụ y tế khác để cải cách tiền lương và tổ chức thực hiện dự toán đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính Hà Tĩnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng KBNN Hà Tĩnh;
- Lưu: VT, TCKH.

Gửi: Văn bản giấy.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

Nguyễn Văn Khoa



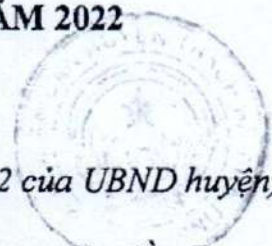
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1130307

Chương: 623, loại: 130; khoản: 131

(Ban hành kèm theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND huyện)



Đơn vị tính: đồng

| Nội dung | Số tiền |
|---|-----------------------|
| I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | |
| 1. Số thu phí, lệ phí | |
| 2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại | |
| 3. Số phí, lệ phí nộp NSNN | |
| II. Dự toán chi ngân sách nhà nước | 26.158.000.000 |
| 1. Chi sự nghiệp y tế: | 26.158.000.000 |
| a) Kinh phí giao tự chủ | 26.158.000.000 |
| b) Kinh phí không giao tự chủ | |
| 2. Chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học: | |
| | |

Đưu

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1130307

Chương: 623, loại: 130; khoản: 132

(Ban hành kèm theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND huyện)

Đơn vị tính: đồng

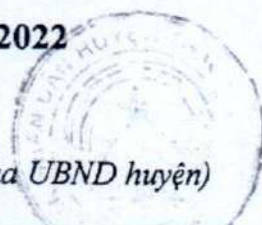
| Nội dung | Số tiền |
|---|----------------------|
| I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | |
| 1. Số thu phí, lệ phí | |
| 2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại | |
| 3. Số phí, lệ phí nộp NSNN | |
| II. Dự toán chi ngân sách nhà nước | 2.835.000.000 |
| 1. Chi sự nghiệp y tế: | 2.835.000.000 |
| a) Kinh phí giao tự chủ | |
| b) Kinh phí không giao tự chủ | 2.835.000.000 |
| 2. Chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học: | |
| | |

Đ. M. W.

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022Đơn vị: **Trung tâm Y tế huyện**

Chương: 623; loại: 130

(Ban hành kèm theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND huyện)



| TT | Nội dung | Số tiền (đồng) | Ghi chú |
|------------|---|-----------------------|---------|
| | Tổng cộng | 28.993.000.000 | |
| I | Bộ phận điều trị | 2.835.000.000 | |
| - | Kinh phí mua sắm trang thiết bị | 1.700.000.000 | |
| - | Kinh phí nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất | 1.050.000.000 | |
| - | Kinh phí chỉ đạo tuyến | 45.000.000 | |
| - | Chế độ phụ cấp bác sỹ theo Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh | 40.000.000 | |
| II | Trạm y tế các xã, thị trấn | 22.277.000.000 | |
| - | Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp | 17.496.000.000 | |
| - | Tăng lương thường xuyên | 135.000.000 | |
| - | Chế độ phụ cấp bác sỹ theo Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh | 483.000.000 | |
| - | Phụ cấp tiền trực theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ | 226.000.000 | |
| - | Kinh phí hoạt động | 3.937.000.000 | |
| III | Bộ phận y tế dự phòng | 3.881.000.000 | |
| - | Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp | 2.987.000.000 | |
| - | Chế độ phụ cấp bác sỹ theo Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh | 109.000.000 | |
| - | Kinh phí hoạt động | 672.000.000 | |
| - | Kinh phí phòng chống dịch và kinh phí hoạt động theo Nghị quyết 78/2013/NQ-HĐND ngày 18/12/2013 của HĐND tỉnh | 113.000.000 | |

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN